TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/2025/QĐCNHGT-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 24 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THẢO THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32,33,34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55,81,8,2,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Nguyễn Thị Yến L và anh Nguyễn Thành L;

Sau khi nghiên cứu;

Đơn khởi kiện về việc giải quyết ly hôn đề ngày 16/12/2024 của chị Nguyễn Thị Yến L.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/01/2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ các tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 2000

Trú tại: Thanh Xá, Nghĩa Hiệp, Yên Mỹ, Hưng Yên

- Người bị kiện: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1986

Trú tại: Nguyễn Trung Ngạn, TT Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/01/2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/01/2025 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến L và anh Nguyễn Thành L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Đồng L B, sinh năm 2023, anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị L số tiền 7.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên. Anh L có quyền đi lai thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bên phải thi hành án chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị L, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên;
- VKSND huyện;
- UBND TT Ân Thi;
- THADS huyện;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng D